TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1344**/2017/QĐST-LĐ	*Quận 1, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 47; Điều 90; Điều 157; Điều 186 Bộ luật lao động năm 2013;
Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 928/2017/TLST-LĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về " Tranh chấp tiền lương, trợ cấp thai sản, bảo hiểm xã hội"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hòa H, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường D Q H, Phường V, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn KT

Địa chỉ trụ sở chính: đường N T M K, phường B T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Tấn N, sinh năm 1954

(văn bản ủy quyền số 12/UQ-KT.17 ngày 05/6/2017)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần tập đoàn KT có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hòa H tổng số tiền khi chấm dứt Hợp đồng lao động số 77/HĐLĐ/KT-11 ngày 01/02/2011 và phụ lục hợp đồng lao động ngày 01/02/2012 giữa bà Nguyễn Thị Hòa H và Công ty Cổ phần tập đoàn KT gồm tiền lương và các khoản khác là: 60.389.830 đồng (sáu mươi triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng)

Công ty Cổ phần tập đoàn KT có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà H trong thời gian bà H làm việc tại Công ty từ tháng 9/2011 đến ngày 05/5/2016.

2.2. Phương thức trả và thời hạn trả:

Công ty Cổ phần tập đoàn KT thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hòa H số tiền 60.389.830 đồng với phương thức trả mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bắt đầu thi hành từ ngày 25/7/2017 đến khi trả hết số tiền trên.

Thời hạn chậm nhất Công ty Cổ phần tập đoàn KT hoàn thành thủ tục xác nhận chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hòa H là ngày 25/10/2017.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Án phí lao động hòa giải thành có giá ngạch là 905.847 đồng (chín trăm lẻ năm nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng); án phí lao động hòa giải thành không có giá ngạch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); tổng cộng 1.055.847 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng).

Công ty Cổ phần tập đoàn KT tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí là 1.055.847 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng)

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hòa H số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 432.015 đồng (bốn trăm ba mươi hai nghìn không trăm mười lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0019553 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh